

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRÀ MY
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2017/HS-ST

Ngày 27/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Tấn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Đình Tân

- Ông: Võ Hồng Siêu.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Cao Văn Cần – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Vân – Kiểm sát viên và ông Lê Văn Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở UBND xã Trà Linh, Tòa án nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa lưu động, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2017/HSST ngày 03 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phan Quốc D1, (sinh ngày 01/01/1989, nguyên quán: Bắc T M, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Dương B, Trà D, Bắc T M, Quảng Nam, Chỗ ở hiện nay: Thôn D B, xã Trà D, huyện Bắc T M, Quảng Nam). Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng Ban Quản lý rừng phòng hộ S T thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam; trình độ học vấn: 12/12. Con ông (đăng ký con ngoài giá thú) và bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1947 (chết).Vợ tên Phạm Thị K, (sinh năm 1994, trú tại Thôn Dương B, xã Trà D, huyện Bắc T M), bị cáo có 01 con sinh năm 2016

Tiền án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Bá N, Tên gọi khác: **S**, (sinh ngày 25/02/1987, nguyên quán: Bắc T M, Quảng Nam. Nơi đăng ký HKTT: Thôn Dương B, Trà D, Bắc T M, Quảng Nam, chỗ ở hiện nay: Thôn Dương B, xã Trà D, huyện Bắc T M, Quảng

Nam). Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Th (đã chết). Vợ tên: Lê Thị Th S, (Sinh năm: 1987, trú tại: Thôn Dương B, xã Trà D, huyện Bắc T M, Quảng Nam). Bị cáo có một người con sinh năm 2014.

Tiền sự án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Lê Đình Ý Đ, (sinh ngày 14/10/1992, nguyên quán: Bình N, Thăng B, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Dương B, Trà D, Bắc T M, Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn Dương B, xã Trà D, huyện Bắc T M, Quảng Nam). Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông: Lê Đình D, sinh năm: 1956 và bà: Phan Thị Th, sinh năm: 1957 cùng trú tại: Thôn Dương B, Trà D, Bắc T M, Quảng Nam. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự án, tiền sự: Không

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phan Quốc D2, (sinh ngày 20 tháng 6 năm 1987, nguyên quán: Bắc T M, Quảng Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Dương B, Trà D, Bắc T M, Quảng Nam; Chỗ ở: Thôn Dương B, xã Trà D, huyện Bắc T M, Quảng Nam). Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông: (Đăng ký con ngoài giá thú) và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1947 (Chết). Bị cáo chưa có vợ con

Tiền sự án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2017 đến ngày 26/7/2017 được Viện KSND huyện Nam Trà My thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

Ông: Hồ Văn D1, sinh năm: 1979

Trú tại: Nóc Tắc N, thôn 02, Trà L

Ông: Hồ Văn D2, sinh năm: 1958

Trú tại: Nóc Tắc N, thôn 02, Trà L

Ông: Hồ Văn B, sinh năm: 1984

Trú tại: Nóc Tắc N, thôn 02, Trà L

Ông: Hồ Văn H1, sinh năm: 1977

Trú tại: Nóc Tắc N, thôn 02, Trà L

Ông: Hồ Văn H2, sinh năm: 1958

Trú tại: Nóc Tắc N, thôn 02, Trà L

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

Ông: Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm: 1975

Trú tại: Thôn Bù Gia M, xã Phú Ngh, huyện Bù Gia M, Bình Phước.

Ông: Phạm Văn Th, sinh năm: 1989
Trú tại: Thôn 01, Tiên Ph, Tiên Ph, Quảng Nam.
Bà: Phan Thị Thanh D3, sinh năm: 1985
Trú tại: Thôn Trà T, Tam Mỹ Đ, Núi Th, Quảng Nam.
Ông: Lê Đình Uy Ph, sinh năm: 1984
Trú tại: Thôn Dương B, Trà D, Bắc T M, Quảng Nam.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Phan Quốc D1, Lê Đình Ý Đ, Nguyễn Bá Ng và Phan Quốc D2 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 01/3/2017, các ông Hồ Văn D1, Hồ Văn D2, Hồ Văn H1, Hồ Văn H2 và Hồ Văn B (*cùng trú tại nóc Tắc N, thôn 02, Trà L, Nam T M, Quảng Nam*) có đơn trình báo sự việc vườn trồng Sâm Ngọc Linh của các Ông tại Nóc Tắc N, thôn 02, Trà L, Nam T M, Quảng Nam đã bị kẻ gian đột nhập vào nhổ trộm củ Sâm với số lượng lớn. Số lượng sâm bị mất khoảng gần 09 kg (chín kilogam), sâm có độ tuổi từ 02 đến 07 (hai đến bảy) năm tuổi, gây thiệt hại ước tính khoảng 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng)

Trên cơ sở đó, cơ quan điều tra – Công an huyện Nam Trà My đã phát hiện Phan Quốc D1, nguyên là nhân viên hợp đồng của Ban Quản lý rừng phòng hộ S T thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Nam được giao nhiệm vụ Thiết kế, đo đạc, cắm mốc, phân lô phục vụ cho việc cho thuê rừng, cho thuê dịch vụ môi trường rừng trồng Sâm Ngọc Linh tại khu vực Núi Ngọc Linh thuộc địa phận xã Trà L, Nam T M, Quảng Nam nên D1 biết khu vực Núi Ngọc Linh có củ Sâm thường gọi là Sâm Ngọc Linh và để có tiền trả nợ vay ngân hàng và tiêu xài cá nhân nên chiều ngày 24/02/2017, Phan Quốc D1, Nguyễn Bá N, Lê Đình Ý Đ và Phan Quốc D2 gặp nhau, bàn bạc và thống nhất cùng đi lên núi Ngọc Linh tìm Sâm rừng về bán lấy tiền. Khoảng 19 giờ cùng ngày, N dùng xe mô tô biển kiểm soát 92B1-29855 chở D1. D2 dùng xe mô tô biển số kiểm soát 92L6-2874 chở Đ từ huyện Bắc T M lên Trung tâm huyện Nam T M thuê nhà trọ nghỉ lại, đến sáng ngày 25/02/2017 cả nhóm tiếp tục dùng hai xe mô tô nêu trên chạy đến cuối đường thuộc xã Trà N thì giấu hai xe mô tô tại đây và tiếp tục đi bộ lên khu vực núi Ngọc Linh thuộc khu vực Tắc N, thôn 02, Trà L, Nam T M, Quảng Nam để tìm sâm nhưng không có. Trong quá trình tìm kiếm củ sâm rừng, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì gặp một đường mòn, cả nhóm đi theo đường mòn này một đoạn thì phát hiện nhiều vườn trồng Sâm Ngọc Linh của người dân nóc Tắc N, thôn 02, Trà L, Nam T M, Quảng Nam. Sau khi quan sát thấy không có người canh giữ, nên cả nhóm đã nảy sinh lòng tham và đã leo qua hàng rào lưới B40 bảo vệ, vào các vườn này để nhổ trộm sâm.

Sau khi vào được bên trong vườn sâm, N và Đ một nhóm, còn D1 và D2 một nhóm dùng đèn Pin, loại đội đầu, soi và tiến hành nhổ trộm sâm bỏ vào Balo mang theo từ trước, nhổ khoảng 01 giờ thì không nhổ nữa. Sau khi ra khỏi vườn, N, Đ, D1 và D2 đem số củ sâm đã nhổ trộm được chia một nửa vào một ba lô thứ hai. Sau đó N, D1 mỗi người công một ba lô đựng củ sâm, còn D2, Đ công ba lô tư trang còn lại về cuối đường nơi để xe trước đó tại Trà N. Lúc này khoảng 03 giờ sáng ngày 26/02/2017, cả nhóm lấy xe và về Bắc T M. Khi đi về đến ngã ba Trà D, Bắc T M thì D2 chở N cùng toàn bộ số củ sâm đã nhổ trộm được bằng xe máy biển kiểm soát 92B1-29885 tiếp tục đi xuống TP Tam K để tiêu thụ sâm trộm cắp được, D1 điều khiển xe máy 92L6-2874 chở Đ về nhà mình ở Trà D.

Đến khoảng 08 giờ ngày 26/02/2017, N, D2 đến TP. Tam K, thuê phòng trọ nghỉ lại. Tại đây bị cáo N dùng điện thoại vào mạng Internet tìm kiếm người để bán củ sâm nhưng không bán được. Sau đó, bị cáo N, bị cáo D2 bàn bạc và đi mua 02 (hai) thùng xốp bỏ toàn bộ số củ sâm này vào để bị cáo N mang vào huyện Bù Gia M, tỉnh Bình Phước tiêu thụ. Sau đó bị cáo N đón xe ô tô khách, mang hai thùng xốp đựng củ sâm vào Bình Phước, đến khoảng 11 giờ ngày 27/02/2017 thì N vào đến nhà anh mình là Nguyễn Ngọc Ch (*sinh ngày 04/6/1975 trú tại thôn Bù Gia P, xã Phú Ngh, huyện Bù Gia M, Bình Phước – là chủ một tiệm tạp hoá và đại lý nước ngọt*). Khi đến nhà, anh Ch có hỏi N “Trong thùng đựng gì vậy”, N đáp “là sâm Ngọc Linh mua ở quê với giá rẻ đem vào đây bán kiếm lời”. Sau đó, N đem 02 thùng xốp bỏ vào trong tủ lạnh loại lớn của nhà anh Ch. Do bận việc kinh doanh nên anh Ch cũng không quan tâm đến 02 thùng xốp. Đến ngày 01/3/2017 không tìm được chỗ bán nên Ng có nói với anh Ch là “Trong này không thể tìm được chỗ bán, thôi em gửi lại 02 thùng xốp ở tủ lạnh, chứ đem đi, đem về sẽ hỏng mất”. Sau đó, Ng đón xe khách đi về lại Quảng Nam.

Đến ngày 04/03/2017, bị cáo N liên hệ được người mua củ sâm nên đã điện cho anh Ch nói mua vé máy bay nhờ đem giúp 02 thùng xốp trên về cho N bán. Đến sáng 05/3/2017 anh Ch về đến TP Tam K bàn giao 02 thùng xốp đựng sâm cho N. Giao xong, anh Ch đón xe khách về lại Bình Phước. N mang một thùng xốp đựng củ sâm về nhà trọ Bảo L cho D1 cất giữ và chở thùng còn lại đi tiêu thụ thì bị phát hiện, thu giữ. Số củ sâm được đựng trong thùng xốp này là 242 (hai trăm bốn mươi hai) củ sâm có trọng lượng khoảng 3,7 kg (ba phẩy bảy kilôgam).

Bị cáo Phan Quốc D1 trong lúc chờ bị cáo N đi tiêu thụ sâm trộm cắp, D ở nhà trọ Bảo L biết N bị phát hiện nên đã chở thùng xốp đựng sâm Ngọc Linh còn lại về vị trí đường bê tông gần Doanh trại Quân đội thuộc địa phận thôn Lâm M, xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng Nam cất giấu ở một miếu hoang. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/3/2017, D1 điện thoại cho anh Phạm Văn Th, (*sinh ngày 20/01/1989, HKTT: thôn 1, Tiên Ph, Tiên Ph, Quảng Nam là anh của vợ mình*) nói dối là đang đi xuống dự họp đột xuất ở TP. Tam K và có mang theo 01 thùng xốp có chứa sâm rừng nhưng do sợ trễ cuộc họp nên không chở về nhà được. D1 chỉ dẫn địa điểm cất giấu và nhờ anh Th đến mang về nhà, đến khoảng 16 giờ 30 phút

cùng ngày, D điện thoại cho anh Th bảo mở nắp thùng xộp ra lấy củ sâm đem ngâm rượu, sau này cùng nhau uống, rồi D1 tắt máy. Đến 05 giờ 50 phút, ngày 07/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 306 củ sâm được ngâm rượu, đựng trong 02 thau nhựa loại 10 lít, trọng lượng khoảng 4,7 Kg (bốn phẩy bảy kilogam).

Cũng trong ngày 07/3/2017 các bị cáo Nguyễn Bá Ng, Phan Quốc D1, Phan Quốc D2 và Lê Đình Ý Đ bị cơ quan điều tra – Công an huyện Nam T M, tỉnh Quảng Nam bắt khẩn cấp và tạm giữ, tạm giam.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được tổng số lượng các củ sâm mà các bị cáo Nguyễn Bá N, Phan Quốc D1, Phan Quốc D2 và Lê Đình Ý Đ đã nhổ trộm tại vườn sâm của các ông Hồ Văn D1, Hồ Văn D2, Hồ Văn H1, Hồ Văn H2 và Hồ Văn B (cùng trú tại nóc Tắc N, thôn 02, Trà L, Nam T M, Quảng Nam) trong đêm ngày 25/2/2017 là 548 (Năm trăm bốn mươi tám) củ, có trọng lượng 6,05kg (sáu phẩy không năm kilôgam).

Tại các kết luận giám định số: 293/STTNSV ngày 18/4/2017 và kết luận số: 293/STTNSV ngày 18/4/2017 của Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam đã kết luận số củ sâm mà các bị cáo Nguyễn Bá N, Phan Quốc D1, Phan Quốc D2 và Lê Đình Ý Đ đã nhổ trộm tại vườn Sâm của các ông Hồ Văn D1, Hồ Văn D2, Hồ Văn H1, Hồ Văn H2 và Hồ Văn B đêm ngày 25/2/2017 là sâm Ngọc Linh - Sâm Khu V, tên khoa học: *Panax vietnamense* Ha & Grushv thuộc họ Nhân sâm (Araliaceae).

Tại các Kết luận định giá số: 03/KL- ĐGTTHS, ngày 06/3/2017 và kết luận số: 04/KL- ĐGTTHS, ngày 08/3/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Nam T M đã xác định tổng giá trị của 548 (năm trăm bốn mươi tám) củ, có trọng lượng 6,05kg (sáu phẩy không năm kilôgam) là **312.790.000đ** (Ba trăm mười hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng gồm:

- 548 (năm trăm bốn mươi tám) củ sâm còn tươi, có hình dạng, kích thước to nhỏ khác nhau.

- 01 (một) ba lô dân sự vải loại màu xanh đen, có nhiều vách ngăn do bà Phan Thị Th (mẹ của Đạt; sinh năm:1957; trú tại: Thôn Dương B, Trà D) giao nộp. 01 (một) ba lô bộ đội loại màu xanh lá cây, có nhiều vách ngăn ;

- 02 (hai) thau nhựa màu trắng, hình tròn, có nắp đậy màu xanh, loại thau nhựa 10 lít.

- 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, có ốp lưng màu đen.

- 01 (một) thùng xộp kích thước 37x30x25cm; Thu giữ 01(một) thùng xộp màu xanh kích thước 40x32x30cm.

- 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu trắng xanh, BKS: 92B1-29855, số khung 92B129885, số máy VTT45JT1P52FMH006224.

- 01(một) chiếc mô tô hiệu HONDA Wawe màu đỏ đen, BKS: 92L6-2874, số khung RLHHC1202BY009932; số máy HC12E2809962.

Các vật chứng không thu thập được gồm:

04 (bốn) đèn pin màu vàng cam, loại đeo trên đầu; 02 (hai) ba lô bộ đội màu xanh lá cây, có nhiều vách ngăn; 02 (hai) con rựa, có cán bằng gỗ, tròn, lưỡi bằng kim loại; 02 (Hai) bao nilong loại 03 kg, có quai xách; 04 (bốn) đôi dép rọ màu đỏ đậm, có quai hậu.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam T M giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Phan Quốc D1, Nguyễn Bá N2, Lê Đình Ý Đ và Phan Quốc D2 theo như cáo trạng số: 06/CTr-VKS ngày 03/8/2017 đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 3 Điều 138, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt mỗi bị cáo từ 3 (ba) đến 4 (bốn) năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật Hình sự để xem xét giải quyết.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ và tài liệu có trong Hồ sơ; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Quốc D1, Phan Quốc D2, Lê Đình Ý Đ và Nguyễn Bá N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Theo đó: Sáng ngày 24 tháng 02 năm 2017, trong quá trình cùng uống cafe với nhau, các bị cáo nói chuyện cùng nhau rằng, mình có khoản nợ ngân hàng đã đến hạn mà chưa có tiền để trả. D1 nói cho D2, N, Đ biết trên khu vực núi Ngọc Linh huyện Nam T M vẫn còn sâm rừng, giá bán rất cao. Do vậy, D1, D2, N, Đ cùng bàn bạc thống nhất lên núi Ngọc Linh, lùng tìm sâm rừng về bán kiếm tiền trả nợ. Chiều cùng ngày, 04 bị cáo dùng 02 xe Mô tô từ Bắc T M lên Tảkpỏ (huyện Nam T M) thuê nhà trọ ngủ lại đến sáng ngày 25/02/2017, 04 bị cáo tiếp tục dùng 02 xe mô tô này đi đến cuối đường ô tô thuộc địa phận xã Trà N, huyện Nam T M, tỉnh Quảng Nam thì cất (giấu) xe Mô tô và tiếp tục đi bộ lên núi Ngọc Linh thuộc khu vực thôn 02, Trà L, Nam T M, Quảng Nam để tìm sâm núi. Trong quá trình tìm kiếm, đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, cả nhóm nhìn thấy vườn trồng sâm Ngọc Linh của các ông Hồ Văn D1, Hồ Văn D2, Hồ Văn H1, Hồ Văn H2 và Hồ Văn B (*cùng trú tại nóc Tảk N, thôn 02, Trà L, Nam T M, Quảng Nam*). Vì không tìm thấy củ sâm núi và thấy vườn sâm không có người canh giữ, nên cả bọn nảy sinh lòng tham, nên đã cùng nhau vào các vườn sâm này nhổ trộm sâm. Tại đây, Phan Quốc D1, Phan Quốc D2, Lê Đình Ý Đ và Nguyễn Bá N đã nhổ trộm tổng cộng 548 (Năm trăm bốn mươi tám) củ, có trọng lượng 6,05 kg (Sáu phẩy không năm kilôgam). Sau khi nhổ trộm sâm xong, cả nhóm tìm đường rời khỏi rừng. Đến khoảng 03 giờ sáng

ngày 26/02/2017, cả nhóm lấy xe và về Bắc T M. Trong quá trình tìm cách tiêu thụ số củ sâm trộm cắp được thì vụ việc bị phát hiện, bắt giữ.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Quốc D1, Phan Quốc D2, Lê Đình Ý Đ và Nguyễn Bá N phạm tội “Trộm cắp tài sản” như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam T M, tỉnh Quảng Nam là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo Phan Quốc D1, Phan Quốc D2, Nguyễn Bá N và Lê Đình Ý Đ là những thanh niên khỏe mạnh, được học hành tử tế, lý ra các bị cáo phải chí thú làm ăn, lo cho gia đình. Nhưng vì lòng tham, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp sâm với số lượng lớn (548 (Năm trăm bốn mươi tám) củ, có trọng lượng 6,05kg (Sáu phẩy không năm kilôgam) gây thiệt hại **312.790.000đ** (Ba trăm mười hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng)). Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm hại đến tài sản người khác là đối tượng được Luật hình sự bảo vệ. Đặc biệt, sâm Ngọc linh hiện chính quyền địa phương đang tập trung sức lực để bảo tồn, nhân giống và phát triển thương hiệu. Hành vi của bị cáo đã gây dư luận không tốt trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử các bị cáo một mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhằm giáo dục răn đe các bị cáo, ngăn ngừa, đấu tranh phòng chống đối với loại tội phạm này.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính giản đơn, không có tổ chức. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp, trong quá trình điều tra không xác định được từng bị cáo nhổ trộm sâm với số lượng cụ thể là bao nhiêu. Do đó, các bị cáo cùng chịu trách nhiệm chung về hậu quả mà cả bốn bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành thật khai báo (điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự). Mặc dù những người bị hại đã nhận lại toàn bộ số củ sâm bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả (điểm b khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự). Việc các bị cáo tự nguyện bồi thường cho thấy các bị cáo biết ăn năn hối cải (điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự). Những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo (khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự). Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt do vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự trong khi lượng hình, giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật hình sự nước ta.

Về phân hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, không chứng minh được cụ thể số lượng, giá trị củ sâm do từng bị cáo trộm cắp. Do vậy, các bị cáo cùng chịu trách nhiệm

chung về hậu quả do bốn bị cáo cùng gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình lượng hình, cần phân hóa cụ thể trách nhiệm của từng bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự. Theo đó: Bị cáo Phan Quốc Duân1 là người khởi xướng, dẫn đường cho các bị cáo khác đi tìm sâm rừng, dẫn đến việc trộm sâm. Bị cáo là cán bộ thực hiện nhiệm vụ giao khoán môi trường rừng cho nhân dân trên địa bàn để trồng sâm, nên hơn ai hết bị cáo phải có trách nhiệm tuyên truyền việc bảo vệ, phát triển cây sâm theo chủ trương chung của huyện Nam T M. Nhưng bị cáo lại thực hiện việc trộm cắp, gây ảnh hưởng đến uy tín của cán bộ, mất niềm tin của nhân dân đối với cán bộ, làm gián đoạn việc giao khoán môi trường rừng cho nhân dân trên địa bàn để nuôi trồng và nhân giống cây sâm. Do đó, phải xử phạt bị cáo mức hình phạt cao nhất so với ba bị cáo còn lại; các bị cáo N, Đ, D2 cùng thực hiện hành vi phạm tội như nhau, do vậy, khi lượng hình cần xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo là như nhau, là phù hợp với quy định của pháp luật hình sự.

Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Những người bị hại đã nhận lại toàn bộ số củ Sâm mà các bị cáo đã nhổ trộm và trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho mình. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

- 543 củ sâm (05 củ sâm trích mẫu gửi giám định) còn tươi, có hình dạng, kích thước to nhỏ khác nhau. Ngày 08/3/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam T M đã có Quyết định xử lý vật chứng số 06 trả lại cho những người bị hại gồm: Ông Hồ Văn B nhận lại 203 củ sâm Ngọc Linh; Ông Hồ Văn D2 nhận lại 186 củ sâm Ngọc Linh; Hồ Văn H2 nhận lại 49 củ sâm Ngọc Linh; Ông Hồ Văn H1 nhận lại 08 củ sâm Ngọc Linh; Ông Hồ Văn D1 nhận lại 95 củ sâm Ngọc Linh là phù hợp với quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- 01 (một) ba lô dân sự vải loại màu xanh đen, có nhiều vách ngăn đã qua sử dụng; 01 (một) ba lô bộ đội loại màu xanh lá cây, có nhiều vách ngăn đã qua sử dụng; 01 (một) thùng xốp kích thước 37x30x25cm đã qua sử dụng; 01(một) thùng xốp màu xanh kích thước 40x32x30cm đã qua sử dụng. Đây là những vật dụng, tài sản của các bị cáo được các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, xét không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- 02 (hai) bầu nhựa màu trắng, hình tròn, có nắp đậy màu xanh, loại bầu nhựa 10 lít là tài sản của anh Phạm Văn Th dùng đựng rượu ngâm 306 (Ba trăm lẻ sáu) củ Sâm do các bị cáo trộm cắp được, tuy nhiên anh Th không biết số củ sâm trên là do các bị cáo đã nhổ trộm. Do đó cần tuyên trả lại cho anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS

- 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo N, được bị cáo N sử dụng liên hệ, tìm người bán

số củ sâm đã trộm cắp được. Đây là phương tiện phạm tội, xét còn giá trị sử dụng. Do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu trắng xanh, BKS: 92B1-29855, số khung 92B129885, số máy VTT45JT1P52FMH006224 đây là tài sản của anh Lê Đình Uy Ph, anh Ph không biết, không có lỗi trong việc Đ sử dụng làm phương tiện trộm cắp sâm, do đó cần trả lại cho anh Lê Đình Uy Ph là phù hợp với quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- 01(một) chiếc mô tô hiệu HONDA Wawe màu đỏ đen, BKS: 92L6-2874, số khung RLHHC1202BY009932; số máy HC12E2809962 là của bị cáo Phan Quốc D1 và ngày 13/6/2016, Bị cáo D1 đã bán cho chị Phan Thị Thanh D3 là tài sản của chị D3, chị D3 không biết, không có lỗi khi bị cáo D1 sử dụng làm phương tiện phạm, do đó cần trả lại cho chị D3 là phù hợp với quy định tại Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS.

- 04 (bốn) đèn pin màu vàng cam, loại đeo trên đầu; 02 (hai) ba lô bộ đội màu xanh lá cây, có nhiều vách ngăn; 02 (hai) con rựa, có cán bằng gỗ, tròn, lưỡi bằng kim loại; 02 (hai) bao nilong loại 03 kg, có quai xách; 04 (bốn) đôi dép rọ màu đỏ đậm, có quai hậu. Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã không thu thập được. Do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với người liên quan ông Nguyễn Ngọc Ch: Xét thấy ông Ch không biết số củ sâm Ngọc Linh mà N gửi là sâm do trộm cắp mà có, do vậy không có cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự ông Ch về hành vi “chứa chấp tài sản do phạm tội mà có”. Việc Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự với ông Ch là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người liên quan ông Phạm Văn Th: Xét thấy, ông Th không biết số củ sâm mà D nhờ ngâm rượu là sâm do trộm cắp mà có, do vậy không có cơ sở xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự với ông Th về hành vi “chứa chấp tài sản do phạm tội mà có”. Việc Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự với ông Th là đúng quy định của pháp luật.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt đối với các bị cáo thấy phù hợp do vậy cần xem xét chấp nhận.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Quốc D1, Phan Quốc D2, Nguyễn Bá N và Lê Đình Ý Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều a Khoản 3 Điều 138, Điều b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Quốc D1 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam, ngày 07 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng Điều a Khoản 3 Điều 138, Điều b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Quốc D2 36 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày quyết định bắt tạm giam tại phiên tòa, ngày 27 tháng 9 năm 2017. Được trừ 04 (bốn) tháng 19 (mười chín) ngày tạm giữ tạm giam. Bị cáo còn phải chấp hành 31(ba mươi một) tháng 11(mười một) ngày tù.

Áp dụng Điều a Khoản 3 Điều 138, Điều b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Bá N 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam, ngày 07 tháng 3 năm 2017.

Áp dụng Điều a Khoản 3 Điều 138, Điều b, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Đình Ý Đ 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam, ngày 07 tháng 3 năm 2017.

Về vấn đề dân sự trong vụ án hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay người bị hại không có yêu cầu gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô dân sự vải loại màu xanh đen, có nhiều vách ngăn; 01 (một) ba lô bộ đội loại màu xanh lá cây, có nhiều vách ngăn; 01 (một) thùng xốp kích thước 37x30x25cm; 01(một) thùng xốp màu xanh kích thước 40x32x30cm. Tất cả đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tuyên trả lại cho anh Phạm Văn Th 02 (hai) chậu nhựa màu trắng, hình tròn, có nắp đậy màu xanh, loại chậu nhựa 10 lít đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01(một) điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng, có ốp lưng màu đen, đã qua sử dụng .

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tuyên trả lại 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Sirius màu trắng xanh, BKS: 92B1-29855, số khung 92B129885, số máy VTT45JT1P52FMH006224 cho anh Lê Đình Uy Ph. Xe đã qua sử dụng.

Áp dụng Điều 41 BLHS và Điều 76 BLTTHS tuyên trả lại 01(Một) chiếc mô tô hiệu HONDA Wawe màu đỏ đen, BKS: 92L6-2874, số khung RLHHC1202BY009932; số máy HC12E2809962 cho chị Phan Thị Thanh D3. Xe đã qua sử dụng.

Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Các bị cáo, những người bị hại, những người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử

theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án sơ thẩm

Nơi nhận

- Các bị cáo
- Những người bị hại.
- Những người liên quan.
- VKSND huyện Nam Trà My.
- Công an huyện Nam Trà My.
- Phòng giám đốc- kiểm tra nghiệp vụ.
- Chi cục THA DS.
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Tấn Minh